

Số:205/2021/QĐST-HNGĐ

Đông Anh, ngày 19 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 157/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1990

Bị đơn: Anh Hoàng H, sinh năm 1986;

HKTT: TDP TI, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; Chỗ ở: Thôn X, xã X, huyện Đ, Hà Nội;

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/02/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **07** (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành , không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Mộng và anh Hoàng Hiệp.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Nguyễn Khánh N, sinh ngày 09/3/2011 và Hoàng Nguyễn Ngọc H, sinh ngày 01/4/2013. Ly hôn chị M nuôi dưỡng cả hai con chung và anh H cấp dưỡng nuôi con chung với chị M là

3.000.000 đ/tháng, kể từ tháng 4/2021 cho đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi khác.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản, nợ chung: Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Về án phí: Án phí ly hôn sơ thẩm là **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí cấp dưỡng nuôi con là **150.000đ** (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mỗi bên chịu $\frac{1}{2}$ chị M tự nguyện chịu cả, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ chị đã nộp tạm ứng án phí dân sự tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0008930 ngày 22/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị M đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H.Đông Anh;
- Tòa án Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- UBND TT P, huyện P, Thừa Thiên Huế;
- Lưu án;

THẨM PHÁN

Thịnh Quang Thắng

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

MỤC LỤC

Hồ sơ số 157 Thụ lý hôn nhân gia đình ngày 25/3/2021

Số TT	Số bút lục	Trích yếu tài liệu
1.		+ Đơn khởi kiện ly hôn + Giấy chứng nhận kết hôn + Bản sao CMND + Đơn nguyện vọng; + Sổ tạm trú + Sổ hộ khẩu
2.		Giấy xác nhận đơn KK
3.		Thông báo nộp tiền + Biên lai thu tiền tạm ứng án phí
4.		Thông báo về việc thụ lý vụ án cho đương sự và cho Viện kiểm sát + Biên bản giao nhận.
5.		Bản tự khai + Biên bản giao nhận
6.		Thông báo công khai chứng cứ, hòa giải + Biên bản giao nhận
7.		Biên bản công khai chứng cứ, hòa giải + Biên bản hòa giải + Biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn + Biên bản giao nhận
8.		Quyết định ly hôn + Biên bản giao nhận

Tổng số bút lục.

Thẩm phán

Người thống kê

Thịnh Quang Thắng

Nguyễn Hải Yên